

PHỤ LỤC IV

TÀI LIỆU GIẢI TRÌNH PHƯƠNG PHÁP, CƠ SỞ TÍNH PHÍ BẢO HIỂM SỨC KHỎE (BAO GỒM CẢ BẢO HIỂM VI MÔ)/ BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI/BẢO HIỂM VI MÔ BẢO VỆ CÁC RỦI RO VỀ TÀI SẢN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 67/2023/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

- Tên doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài:
- Tên sản phẩm bảo hiểm:
- Nghiệp vụ bảo hiểm:

XÁC NHẬN CỦA CHUYÊN GIA TÍNH TOÁN:

Tôi xác nhận rằng:

- Phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm bảo đảm phí bảo hiểm đã được xây dựng dựa trên số liệu thống kê, tương ứng với điều kiện, trách nhiệm bảo hiểm, bảo đảm tính khả thi về kinh tế, kỹ thuật của sản phẩm và bảo đảm khả năng thanh toán của doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.
- Phương pháp, cơ sở tính phí bảo hiểm đã đáp ứng quy định của Bộ Tài chính.

....., ngàytháng.....năm.....
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

A. ĐỐI VỚI BẢO HIỂM SỨC KHỎE

I. Thông tin chung về sản phẩm bảo hiểm

2. Người được bảo hiểm:
3. Thời hạn bảo hiểm:
4. Quyền lợi bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, quyền lợi bổ sung (nếu có):
5. Các thông tin đặc trưng khác: đồng chi trả, phí bảo hiểm ngắn hạn, các trường hợp tăng/giảm phí bảo hiểm...

II. Phương pháp tính phí bảo hiểm

1. Trình bày rõ phương pháp, công thức tính phí bảo hiểm bao gồm chú thích, các ký hiệu trong công thức. Phương pháp, công thức tính phí phải được xem xét đầy đủ các quyền lợi bảo hiểm đã cam kết và phù hợp với quy tắc, điều khoản của sản phẩm.
2. Trường hợp áp dụng phí chung cho nhóm, doanh nghiệp bảo hiểm phải đưa ra nguyên tắc và phương pháp xác định mức phí bảo hiểm chung cho nhóm. Trong đó, nêu rõ các bước xác định phí bảo hiểm nhóm, kèm theo ví dụ minh họa.

III. Cơ sở tính phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm thuần: Đưa ra các giả định về tỷ lệ rủi ro đáp ứng quy định pháp luật.
2. Chi phí triển khai sản phẩm: Đưa ra các giả định về chi phí triển khai sản phẩm bảo hiểm đáp ứng quy định pháp luật.
3. Phí bảo hiểm: Căn cứ phí bảo hiểm thuần, các giả định về chi phí triển khai sản phẩm và lợi nhuận để tính phí bảo hiểm theo quy định pháp luật. Trường hợp tính phí bảo hiểm ngắn hạn (thời hạn bảo hiểm dưới 01 năm) phải có giải trình về cách tính phí bảo hiểm ngắn hạn. Giải trình phí bảo hiểm của các quyền lợi bổ sung (nếu có).
4. Tăng/giảm phí bảo hiểm: Phải đưa ra căn cứ và mức tăng/giảm phí. Trường hợp giảm phí bảo hiểm, thể hiện rõ so sánh bảo đảm phí bảo hiểm sau khi giảm không thấp hơn phí bảo hiểm thuần và bảo đảm tuân thủ quy định về giảm phí bảo hiểm tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

IV. Dự phòng nghiệp vụ

Nêu cụ thể phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, bao gồm công thức tính dự phòng nghiệp vụ (nếu có).

V. Dự kiến kết quả triển khai

Dự kiến kết quả triển khai (doanh thu, bồi thường, chi phí, lợi nhuận...) tối thiểu trong 03 năm đầu triển khai.

VI. Các nội dung khác (nếu có)

1. Thông tin tái bảo hiểm.
2. Các nội dung khác cần làm rõ tương ứng với quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm.

B. ĐỐI VỚI BẢO HIỂM XE CƠ GIỚI

I. Thông tin chung về sản phẩm bảo hiểm

1. Bên mua bảo hiểm:
2. Đối tượng bảo hiểm:
3. Thời hạn bảo hiểm:
4. Quyền lợi bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, điều khoản bổ sung (nếu có):
5. Các thông tin đặc trưng khác: mức khấu trừ, phí bảo hiểm ngắn hạn, phí bảo hiểm dài hạn, các trường hợp tăng/giảm phí bảo hiểm...

II. Phương pháp tính phí bảo hiểm

1. Trình bày rõ phương pháp, công thức tính phí bảo hiểm bao gồm chú thích, các ký hiệu trong công thức. Phương pháp, công thức tính phí phải được xem xét đầy đủ các quyền lợi bảo hiểm đã cam kết và phù hợp với quy tắc, điều khoản của sản phẩm.
2. Thông tin về các yếu tố liên quan đến rủi ro được sử dụng làm cơ sở tính phí bảo hiểm. Trường hợp sử dụng các yếu tố liên quan đến rủi ro khác ngoài các yếu tố theo quy định, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải bảo đảm có số liệu theo quy định pháp luật.

III. Cơ sở tính phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm thuần: Đưa ra các cơ sở để xác định phí bảo hiểm thuần phù hợp quy định pháp luật.
2. Chi phí triển khai sản phẩm: Đưa ra các giả định về chi phí triển khai sản phẩm bảo hiểm đáp ứng quy định pháp luật.
3. Phí bảo hiểm: Căn cứ phí bảo hiểm thuần, các giả định về chi phí triển khai sản phẩm và lợi nhuận để tính phí bảo hiểm theo quy định pháp luật. Trường hợp tính phí bảo hiểm ngắn hạn (thời hạn bảo hiểm dưới 01 năm), phí bảo hiểm dài hạn (thời hạn bảo hiểm trên 01 năm) phải có giải trình về cách tính phí bảo hiểm. Giải trình phí bảo hiểm của các điều khoản bổ sung (nếu có).
4. Tăng/giảm phí bảo hiểm: Phải đưa ra căn cứ và mức tăng/giảm phí. Trường hợp giảm phí bảo hiểm, thể hiện rõ so sánh bảo đảm phí bảo hiểm sau khi giảm không thấp hơn phí bảo hiểm thuần và bảo đảm tuân thủ quy định về giảm phí bảo hiểm tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

IV. Dự phòng nghiệp vụ

Nêu cụ thể phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, bao gồm công thức tính dự phòng nghiệp vụ (nếu có).

V. Dự kiến kết quả triển khai

Dự kiến kết quả triển khai (doanh thu, bồi thường, chi phí, lợi nhuận...) tối thiểu trong 03 năm đầu triển khai.

VI. Các nội dung khác (nếu có)

1. Thông tin tái bảo hiểm.
2. Các nội dung khác cần làm rõ tương ứng với quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm.

C. ĐỐI VỚI BẢO HIỂM VI MÔ BẢO VỆ CÁC RỦI RO VỀ TÀI SẢN

I. Thông tin chung về sản phẩm bảo hiểm

1. Bên mua bảo hiểm:
2. Đối tượng bảo hiểm:
3. Thời hạn bảo hiểm:
4. Quyền lợi bảo hiểm, loại trừ trách nhiệm bảo hiểm:
5. Các thông tin đặc trưng khác: mức khấu trừ, phí bảo hiểm ngắn hạn, phí bảo hiểm dài hạn, các trường hợp tăng/giảm phí bảo hiểm...

II. Phương pháp tính phí bảo hiểm

1. Trình bày rõ phương pháp, công thức tính phí bảo hiểm bao gồm chú thích, các ký hiệu trong công thức. Phương pháp, công thức tính phí phải được xem xét đầy đủ các quyền lợi bảo hiểm đã cam kết và phù hợp với quy tắc, điều khoản của sản phẩm.
2. Thông tin về các yếu tố liên quan đến rủi ro được sử dụng làm cơ sở tính phí bảo hiểm. Trường hợp sử dụng các yếu tố liên quan đến rủi ro khác ngoài các yếu tố theo quy định,

doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài phải bảo đảm có số liệu theo quy định pháp luật.

III. Cơ sở tính phí bảo hiểm

1. Phí bảo hiểm thuần: Đưa ra các cơ sở để xác định phí bảo hiểm thuần phù hợp quy định pháp luật.
2. Chi phí triển khai sản phẩm: Đưa ra các giả định về chi phí triển khai sản phẩm bảo hiểm đáp ứng quy định pháp luật.
3. Phí bảo hiểm: Căn cứ phí bảo hiểm thuần, các giả định về chi phí triển khai sản phẩm và lợi nhuận để tính phí bảo hiểm theo quy định pháp luật. Trường hợp tính phí bảo hiểm ngắn hạn (thời hạn bảo hiểm dưới 01 năm), phí bảo hiểm dài hạn (thời hạn bảo hiểm trên 01 năm, tối đa 05 năm) phải có giải trình về cách tính phí bảo hiểm.
4. Tăng/giảm phí bảo hiểm: Phải đưa ra căn cứ và mức tăng/giảm phí. Trường hợp giảm phí bảo hiểm, thể hiện rõ so sánh bảo đảm phí bảo hiểm sau khi giảm không thấp hơn phí bảo hiểm thuần và bảo đảm tuân thủ quy định về giảm phí bảo hiểm tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

IV. Dự phòng nghiệp vụ

Nêu cụ thể phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ, bao gồm công thức tính dự phòng nghiệp vụ (nếu có).

V. Dự kiến kết quả triển khai

Dự kiến kết quả triển khai (doanh thu, bồi thường, chi phí, lợi nhuận...) tối thiểu trong 03 năm đầu triển khai.

VI. Các nội dung khác (nếu có)

1. Thông tin tái bảo hiểm.
2. Các nội dung khác cần làm rõ tương ứng với quyền lợi của sản phẩm bảo hiểm.